

Bản án số: **248/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 29/7/2024  
“*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Quốc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* **ông Trần Xuân Thành**

**ông Mai Xuân Thường**

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà **Nguyễn Thị Hải** - Kiểm sát viên

Ngày **29 tháng 7 năm 2024**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 190/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày **18 tháng 6 năm 2024** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Hồ Bình T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: khối H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khối H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; hiện cư trú tại: Hàn Quốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

*Nguyên đơn là anh Hồ Bình T trình bày:* ông và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn ngày 18/5/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Đ. Đời sống chung của ông bà diễn ra bình thường. Tuy nhiên từ năm 2020 bà H sang thăm thân ở Hàn Quốc và ở lại đó, không trở về nữa, khiến cho cuộc sống của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cách xa nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay mâu thuẫn không thể hòa giải, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

Về con chung: ông Hồ Bình T và chị Nguyễn Thị Thanh H có 03 con chung là Hồ Thị N, sinh năm: 1995; Hồ Minh T1, sinh năm: 2004; Hồ Minh Q, sinh ngày 26/11/2014. Các cháu N, T1 đã trưởng thành ông T không yêu cầu giải quyết. Cháu Q hiện tại đang sống cùng ông, ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông Hồ Bình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H:* Trong toàn bộ quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bà H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nào gửi về cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu bà Vũ Thị K (là mẹ đẻ của bà H) cung cấp địa chỉ, tin tức của bà H cũng như yêu cầu thông báo với bà H để gửi lời khai về cho Tòa án. Bà K đã thông báo cho bà H về việc ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể, tin tức của bà H. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành xác minh đầy đủ tại người thân của bị đơn, thực hiện việc cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định, do đó có căn cứ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Hồ Bình T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H. Về con chung: đề nghị giao con chung chưa thành niên là cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 26/01/2014 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng: ông T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét; cần tuyên giành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn ông Hồ Bình T và bà Nguyễn Thị Thanh H, trong đó bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có hộ khẩu thường trú tại khối H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú hiện tại của bà H. Theo hướng dẫn tại vòng văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã yêu cầu gia đình của bà H cung cấp địa chỉ mới của bà H. Mẹ của bà H là bà Vũ Thị K cung cấp thông tin bà H hiện đang đi lao động tại Hàn Quốc, thường xuyên liên hệ qua điện thoại cho bà, tuy nhiên bà không biết địa chỉ cụ thể của bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của bà H trước khi xuất cảnh đối với trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Ông T có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bà H được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Bình T và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không quan tâm đến nhau, không cùng chí hướng xây dựng gia đình hạnh phúc, hiện nay nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Bình T.

[2.2]. Về con chung: ông Hồ Bình T và bà Nguyễn Thị Thanh H có 03 con chung là Hồ Thị N, sinh năm: 1995; Hồ Minh T1, sinh năm: 2004; Hồ Minh Q, sinh ngày 26/11/2014. Hai cháu N, T1 đã trưởng thành, ông T không yêu cầu giải quyết. Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Minh Q. Xét con chung còn nhỏ, hiện đang được nguyên đơn chăm sóc ổn định, cháu cũng có nguyện vọng được ở với ông T, nên giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Hồ Bình T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Bình T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Hồ Minh Q, sinh ngày 26/11/2014 cho ông Hồ Bình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các cháu Hồ Thị N, sinh năm: 1995; Hồ Minh T1, sinh năm: 2004 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: ông Hồ Bình T không có yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ông Hồ Bình T không yêu cầu nên không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: ông Hồ Bình T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001463 ngày 10/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CTHADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Đội Cung, thành phố Vinh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Sơn**